TẬP ĐOÀN CN THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM

CÔNG TY THAN HẠ LONG - TKV

BẢNG TÍNH VÀ THANH TOÁN LƯƠNG KHỐI VĂN PHÒNG

Đơn vị: 05-Phòng Thông gió và thoát nước mỏ

Tháng 4 năm 2021

Stt	SDB	Tên	Chức danh	Mức LCB	Lương SP			Lương phép		Lương 100%		Giờ PN	Tổng thu nhập	Các khoản phải trừ							Tổng giảm trừ	Còn lĩnh	Ký nhận
					Công	XL	Lương	Công	Lương	Công	Lương			BHXH	BHYT	BHTN	ĐPCĐ	Quỹ HĐXH	Phí ở chung cư	Tiền ăn DV			
1	**01**	**Tổ quản lý**			**62**		**41.002.000**	**1**	**376.808**	**16**	**6.480.615**		**47.859.423**	**2.478.300**	**464.800**	**309.900**	**411.400**	**165.000**	**335.767**	**338.000**	**4.503.167**	**43.356.256**	
1	HL-01395	Cù Như Quyền	Trưởng phòng	10.697.000	16	A	15.375.000			10	4.114.231		19.489.231	855.800	160.500	107.000	149.000	55.000	335.767	338.000	2.001.067	17.488.164	
2	HL-03588	Nguyễn Bá Dũng	Phó phòng	10.483.000	23	A	13.075.000			4	1.612.769		14.687.769	838.700	157.300	104.900	135.900	55.000			1.291.800	13.395.969	
3	HL-06668	Trần Tùng Bách	Phó phòng	9.797.000	23	A	12.552.000	1	376.808	2	753.615		13.682.423	783.800	147.000	98.000	126.500	55.000			1.210.300	12.472.123	
2	**08**	**Tổ chuyên viên**			**118**		**46.173.000**			**14**	**3.250.462**	**68.063**	**49.491.525**	**2.483.400**	**465.800**	**310.500**	**462.400**	**275.000**			**3.997.100**	**45.494.425**	
4	HL-04263	Nguyễn Quốc Tuấn	Chuyên viên	5.609.000	23	A	9.583.000			4	862.923		10.445.923	448.800	84.200	56.100	98.600	55.000			742.700	9.703.223	
5	HL-00086	Lê Văn Phượng	Chuyên viên	6.818.000	24	A	9.583.000			2	524.462		10.107.462	545.500	102.300	68.200	93.900	55.000			864.900	9.242.562	
6	HL-00174	Vũ Ngọc Thanh Cương	Chuyên viên	6.818.000	24	A	8.712.000			2	524.462		9.236.462	545.500	102.300	68.200	85.200	55.000			856.200	8.380.262	
7	HL-00977	Lê Ngọc Cương	Chuyên viên	5.609.000	23	A	9.583.000			4	862.923		10.445.923	448.800	84.200	56.100	98.600	55.000			742.700	9.703.223	
8	HL-00321	Phạm Thị Thanh	Chuyên viên	6.184.000	24	A	8.712.000			2	475.692	68.063	9.255.755	494.800	92.800	61.900	86.100	55.000			790.600	8.465.155	
Tổng cộng					**180**		**87.175.000**	**1**	**376.808**	**30**	**9.731.077**	**68.063**	**97.350.948**	**4.961.700**	**930.600**	**620.400**	**873.800**	**440.000**	**335.767**	**338.000**	**8.500.267**	**88.850.681**	

Quảng Ninh, ngày 24 tháng 5 năm 2021

LẬP BIỂU	PHÒNG TCNS	KẾ TOÁN TRƯỞNG	P.GIÁM ĐỐC
Mã Thành Trung	Nguyễn Văn Thỏa	Đặng Thanh Lam	Phạm Văn Hùng